

Số: 01 /2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
GiờC. Ngày ...08/3
Kính chuyển: ...TTĐT(2).....

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc

Sở Thông tin và Truyền thông

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ:C.
Ngày: ...8/3/19...

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở).

2. Thông tư này áp dụng đối với người được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thi tuyển chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thi tuyển, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Người được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thi tuyển chức danh Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở phải đảm bảo các tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước và các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

Chương II TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Chính trị, tư tưởng

1. Có tinh thần yêu nước; tận tụy phục vụ nhân dân, trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước, dân tộc và nhân dân Việt Nam.

2. Có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị.

3. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; công bằng, chính trực; có lối sống giản dị, lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, nói đi đôi với làm.

2. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, dân chủ; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm.

3. Có trách nhiệm với công việc; ứng xử văn hóa, lịch sự.

4. Có tinh thần học hỏi, thường xuyên học tập, rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, kỷ luật, kỷ cương của tổ chức.

Điều 5. Năng lực và uy tín

1. Có năng lực quản lý, điều hành, phối hợp công tác; có tư duy đổi mới; có tầm nhìn.
2. Có phương pháp làm việc khoa học, có năng lực tham mưu, tổng hợp, phân tích, dự báo; có khả năng hoạch định chính sách, mục tiêu, chiến lược, kế hoạch.
3. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực phụ trách để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
4. Có trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong giải quyết công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có khả năng chịu được áp lực cao trong công việc.
5. Có khả năng quy tụ, phát huy sức mạnh tập thể, cá nhân.
6. Có khả năng áp dụng và chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.
7. Được cấp trên/cấp dưới, cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tin tưởng, tín nhiệm.

Điều 6. Hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành Thông tin và Truyền thông.
2. Hiểu biết sâu về ngành, về tình hình và xu thế phát triển ngành Thông tin và Truyền thông ở trong nước và thế giới; nắm vững nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và nghiệp vụ quản lý trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.
3. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

Điều 7. Các tiêu chuẩn khác

1. Cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Khuyến khích bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trẻ, giỏi chuyên môn về lĩnh vực thông tin và truyền thông, ngoại ngữ.

2. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Có thành tích nổi bật trong quá trình công tác được cấp có thẩm quyền công nhận.

4. Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành thì không được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 8. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chức trách

Giám đốc Sở là công chức đứng đầu Sở Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở (sau đây gọi chung là thông tin và truyền thông) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Nhiệm vụ

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Tham mưu, xây dựng quy định, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, giải pháp phát triển ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được ban hành, phê duyệt; tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Chủ động nghiên cứu, tham mưu có hiệu quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tiên phong, gương mẫu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông;

đ) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông;

e) Đề xuất, kiến nghị sửa đổi các quy định, chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông không còn phù hợp hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định các vấn đề mới phát sinh cần quản lý trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin; báo chí và truyền thông; xuất bản - phát hành; công nghệ kỹ thuật in theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ngành khác thì phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhiều hơn 3 năm so với quy định tại khoản 4 Điều này.

Khuyến khích ưu tiên bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giỏi chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo cấp sở;

d) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

đ) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý

Có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và có ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên.

5. Được quy hoạch chức danh Giám đốc Sở hoặc tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chức trách

Phó Giám đốc Sở là công chức lãnh đạo, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Nhiệm vụ

a) Tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ được Giám đốc Sở phân công;

b) Thay mặt Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông khi được Giám đốc Sở ủy quyền.

3. Trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin; báo chí và truyền thông; xuất bản - phát hành; công nghệ kỹ thuật in theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ngành khác thì phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhiều hơn 3 năm so với quy định tại khoản 4 Điều này;

Trong trường hợp Giám đốc Sở không được đào tạo một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin thì ít nhất 01 Phó Giám đốc Sở phải có trình độ đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn

thông tin để phụ trách lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tần số vô tuyến điện.

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo cấp sở;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

đ) Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Kinh nghiệm quản lý

Có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực được giao phụ trách và có ít nhất 02 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên.

5. Được quy hoạch chức danh Phó Giám đốc Sở hoặc tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở có hiệu lực thi hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản tới Bộ Thông tin và Truyền thông kèm theo Quyết định bổ nhiệm và lý lịch của người được bổ nhiệm để theo dõi.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện rà soát, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với những người đã được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Sở trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định hoặc bố trí, sắp xếp công tác khác phù hợp.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này, thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị.

4. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/4/2019.

2. Quyết định số 11/2008/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2008 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Bộ Nội vụ;
- UBND và Sở TTTT các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (150b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng